TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G
Bản án số:08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/4/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K , TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ksor H'Q
2. Bà Võ Thị Phương L

-Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay S – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2025/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nay H'T, sinh năm 1994
Địa chỉ: Buôn N, xã I, huyện K, tỉnh G, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Kpă B, sinh năm 1990
Địa chỉ: Buôn N, xã I, huyện K, tỉnh G, vắng mặt.
3. *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024, biên bản lấy lời khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nay H'T trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nay H'T và anh Kpă B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã I vào ngày 16/10/2017. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc,

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân từ việc anh B hay nhậu nhẹt, vợ chồng bất quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống chung, không có sự chia sẻ và thấu hiểu cho nhau. Mặc dù mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được, từ mâu thuẫn đó vợ chồng đã tự sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Chị T nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Tươi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kpă B theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chị Nay H'T và anh Kpă B có 01 con chung là Nay H'D, sinh ngày 27/7/2017. Chị Nay H'T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu anh Kpă B phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Nay H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Kpă B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Bình từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng không có mặt. Do đó anh Bình không có bản tự khai, trình bày hay ý kiến gì trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của BLTTDS và các Điều 9, 51, 56, 81, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nay H'T được ly hôn với anh Kpă B trước pháp luật.

- *Về con:* Chị Nay H'T và anh Kpă B có 01 con chung là Nay H'D, sinh ngày 27/7/2017. Chị Nay H'T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung chưa thành niên, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng:* Không yêu cầu.

-*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Không yêu cầu.

-*Về án phí* : Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nay H'T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại xã I, huyện K, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và giải quyết là đúng thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kpă B, như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Bình không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Kpă B vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Nay H'T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

HĐXX chỉ căn cứ vào việc xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để quyết định. Chị Nay H'T và anh Kpă B phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị Nay H'T và anh Kpă B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã I, huyện K vào ngày 27/7/2017. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không cùng chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Ngày 15/01/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tại buôn N, xã I, huyện K, tỉnh G thì được biết cuộc sống chung của chị Nay H'T và anh Kpă B xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, quậy phá vợ con, không lo làm ăn, không chăm lo xây dựng cuộc sống gia đình với chị Nay H'T.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nay H'T và anh Kpă B đã mâu thuẫn mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau và không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu ly hôn của chị Nay H'T là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nay H'T, xử cho chị Nay H'T được ly hôn với anh Kpă B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Nay H'T và anh Kpă B có 01 con chung là Nay H'D, sinh ngày 27/7/2017. Chị Nay H'T có nguyện vọng được trực tiếp

trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự, nguyện vọng của con chung chưa thành niên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Nay H'T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nay H'T được ly hôn với anh Kpă B.

- *Về con:* Giao con chung Nay H'D, sinh ngày 27/7/2017 cho chị Nay H'T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn các bên được quyền thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng:* Không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-*Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Nay H'T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004399 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh G. Chị Nay H'T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nay H'T và anh Kpă B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh G;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị D